

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hà Lam,  
huyện Thăng Bình đến năm 2030**

**A. CĂN CỨ VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN**

**1. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 29/11/2018;
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về phân loại đô thị;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ V/v lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
- Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020 - 2030;
- Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Thăng Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 19/02/2014 về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hà Lam, giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030;

- Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình đến năm 2030;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật” QCVN 07:2016/BXD;

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam có liên quan.

## **2. Quy trình lấy ý kiến**

a) Công tác lấy ý kiến tại địa phương:

- Lấy ý kiến Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Hà Lam; Các phòng ban chuyên môn và UBND huyện Thăng Bình: Thông báo số 295/TB-UBND ngày 15/6/2021 của UBND huyện Thăng Bình về Nội dung kết luận của Đồng chí Võ Văn Hùng – Chủ tịch UBND huyện Thăng Bình tại cuộc họp thông qua lần 2 đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện Thăng Bình thông qua đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030;

- Báo cáo số 215/BC-MTTQ-BTT ngày 14/6/2022 của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện Thăng Bình về Nội dung phản biện dự thảo Đề án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình đến năm 2030.

b) Công tác lấy ý kiến UBND tỉnh và các Sở ngành ở tỉnh:

- Thông báo số 87/TB-HĐTĐ ngày 14/6/2022 của Hội đồng thẩm định về Kết luận của đồng chí Lê Trí Thanh – Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thẩm định đề án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

- Thông báo số 423-TB/TU ngày 21/9/2022 Tỉnh ủy Quảng Nam về Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

- Kết quả thẩm định quy hoạch xây dựng số 29/ThĐ-SXD ngày 29/12/2022 của Sở Xây dựng Quảng Nam.

## **B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **1. Tên đề án quy hoạch:**

Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình đến năm 2030.

## **2. Phạm vi, ranh giới, giai đoạn lập quy hoạch**

- Ranh giới lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình.

- Diện tích lập quy hoạch: 1.301,35ha.

## **3. Tính chất, chức năng:**

- Là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội tạo động lực phát triển của huyện Thăng Bình.

- Là khu vực trọng tâm làm cơ sở để mở rộng, hình thành đô thị Hà Lam theo các tiêu chí của đô thị loại IV vào năm 2025 và hướng đến đô thị loại III vào năm 2030 theo Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030, được xác định cụ thể theo Quy hoạch tỉnh Quảng Nam và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình.

## **4. Quy mô dân số, đất đai theo các giai đoạn quy hoạch**

a) Quy mô dân số: Đến năm 2025 đạt khoảng 35.000 người; đến năm 2030 đạt khoảng 49.560 người.

b) Quy mô đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên 1.314,04ha; trong đó:

- Giai đoạn đến năm 2025: Đất xây dựng đô thị đạt khoảng 498,24 ha, chiếm tỷ lệ 37,92% đất tự nhiên; trong đó: Đất dân dụng khoảng 245,97ha, đất ngoài dân dụng 252,27 ha.

- Giai đoạn đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị đạt khoảng 772,04 ha, chiếm tỷ lệ 54,95% đất tự nhiên; trong đó: Đất dân dụng khoảng 378,22ha; đất ngoài dân dụng 343,82 ha.

## **5. Định hướng phát triển không gian, phân khu chức năng:**

### **a) Hướng phát triển đô thị:**

- Giai đoạn đến năm 2025: Hoàn thiện hạ tầng các khu vực dân cư hiện hữu, tiếp tục lập quy hoạch, thu hút đầu tư các khu dân cư đô thị, các khu chức năng tại khu vực phía Đông Quốc lộ 1 và khu vực phía Nam đô thị hiện hữu đến đường từ ngã 3 Bình Quý đi vùng Đông. Xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cơ sở để mở rộng, hình thành đô thị Hà Lam (mở rộng) theo các tiêu chí của đô thị loại IV.

- Giai đoạn đến năm 2030: Phát triển đồng bộ toàn đô thị theo phương án quy hoạch; trong đó ưu tiên hoàn thiện phần còn lại khu vực phía Đông Quốc lộ 1; phát triển khu vực phía Nam Quốc lộ 14E. Xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cơ sở để mở rộng, hình thành đô thị Hà Lam (mở rộng) theo các tiêu chí của đô thị loại III.

### **b) Các trục không gian phát triển chính:**

Phát triển thị trấn Hà Lam dựa trên 08 trục không gian chính:

- **Trục Bắc - Nam:** Định hướng là trục chính kết nối thị trấn Hà Lam với khu vực phía Nam đô thị và vùng phụ cận như xã Bình Nguyên, xã Bình Tú; Gồm:

- + (1) Quốc lộ 1;
- + (2) Đường N4: đường giữa Đông Sơn – Duy Tân và Nguyễn Thuật;
- + (3) Đường Đông Sơn – đường Duy Tân;
- + (4) Đường bao phía Đông;
- + (5) Đường bao phía Tây;

- **Trục Tây – Đông:** Định hướng là trục chính kết nối thị trấn Hà Lam với các xã khu vực phía Đông và các khu vực phía Tây; Gồm:

- + (6) Quốc lộ 14E;
- + (7) Đường Phạm Phú Thứ - Tiểu La;
- (8) đường N1: đường từ ngã 3 Bình Quý đi vùng Đông.

**c) Phân khu chức năng và đơn vị ở:** Toàn đô thị được phân thành 04 phân khu chức năng tương đương 04 đơn vị ở:

- Phân khu 1 (Đơn vị ở 1): Phạm vi được giới hạn Phía Bắc và phía Tây hết ranh giới hành chính thị trấn Hà Lam, phía Đông giáp quốc lộ 1, phía Nam giáp đường quy hoạch từ Ngã 3 Bình Quý đi vùng Đông. Là phân khu phát triển trên cơ sở mở rộng không gian đô thị hiện hữu về phía Nam; diện tích khoảng 406,5 ha; dân số khoảng 18.000 người.

- Phân khu 2 (Đơn vị ở 2): Phạm vi được giới hạn là Phía Bắc giáp đường quy hoạch từ Ngã 3 Bình Quý đi vùng Đông, phía Tây hết ranh giới thị trấn Hà Lam, phía Đông giáp quốc lộ 1, phía Nam giáp quốc lộ 14E. Là phân khu trung tâm của đô thị, tập trung phát triển các lĩnh vực thương mại, dịch vụ; văn hóa, thể dục thể thao... và dân cư đô thị; diện tích khoảng 278,32 ha, dân số khoảng 14.000 người.

- Phân khu 3 (Đơn vị ở 3): Phạm vi được giới hạn từ quốc lộ 1 về phía Đông đến hết ranh giới thị trấn Hà Lam. Là phân khu phát triển dân cư đô thị, diện tích khoảng 221,67 ha, dân số khoảng 12.500 người.

- Phân khu 4 (Đơn vị ở 4): Phạm vi được giới hạn từ quốc lộ 14E về phía Nam đến hết ranh giới thị trấn Hà Lam. Là phân khu phát triển thương mại, dịch vụ và dân cư đô thị; diện tích khoảng 394,82 ha, dân số khoảng 5.060 người.

#### **d) Định hướng kiến trúc cảnh quan:**

Phát triển đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên.

- Vùng cảnh quan bầu Hà Kiều: Tổ chức không gian cảnh quan mở khu vực bầu Hà Kiều, là điểm nhấn về cảnh quan tự nhiên cho đô thị Hà Lam.

- Vùng cảnh quan trong đô thị: Tổ chức các trục xanh kết nối cảnh quan bầu Hà Kiều với các khu vực còn lại; có chức năng vừa tạo không gian xanh cho đô thị vừa kết hợp tiêu thoát nước, tạo môi trường vi khí hậu cho khu vực.

#### **đ) Điểm nhấn đô thị:**

(1) Khu vực công viên bầu Hà Kiều: Với các yếu tố về cảnh quan tự nhiên, văn hóa, là khu vực không gian mở đặc trưng cho đô thị Hà Lam.

(2) Khu vực dọc hai bên đường N1(trục chính từ ngã 3 Bình Quý - vùng

Đông): Với định hướng hình thành Trung tâm công cộng, TMDV hai bên đường trục chính đi vùng Đông; loại hình TMDV cao cấp; với hình thức kiến trúc hiện đại, cao tầng hình thành không gian điểm nhấn về kiến trúc cho đô thị.

(3) Khu vực Cây Cốc: Là khu vực cửa ngõ phía Nam của đô thị, hình thành trung tâm công cộng, TMDV; với các công trình tạo động lực như Khu TDTT, Chợ Cây Cốc, Bến xe...

- Ngoài ra, tại các giao lộ của các trục chính đô thị, tổ chức thêm các công trình TMDV cao tầng là điểm nhấn cho khu vực.

## **6. Định hướng hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế:**

### **a) Định hướng phát triển trung tâm hành chính - chính trị:**

- Trung tâm hành chính - chính trị đô thị: Phát triển trên cơ sở cải tạo, chỉnh trang không gian kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm hành chính huyện, khu vực Huyện ủy, khu trung tâm hành chính thị trấn hiện nay thành trung tâm hành chính - chính trị cấp huyện và đô thị.

- Công trình hành chính, chính trị: Giữ nguyên vị trí, quy mô các công trình hành chính - chính trị hiện nay gồm: Trụ sở Huyện ủy, trụ sở HĐND-UBND huyện, trụ sở HĐND-UBND thị trấn Hà Lam để sử dụng làm công trình hành chính, chính trị cấp huyện và đô thị.

### **b) Định hướng phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo:**

- Trường trung học phổ thông: Giữ nguyên quy mô trường Thái Phiên; mở rộng trường Tiểu La; xây mới 01 trường tại phân khu 4.

- Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở:

+ Đơn vị ở 1: Giữ nguyên vị trí, nâng cấp, cải tạo các cơ sở giáo dục phổ thông theo các cấp học hiện có phục vụ cho Đơn vị ở 1;

+ Đơn vị ở 2: Giữ nguyên vị trí, nâng cấp, cải tạo trường mầm non Hà Lam; Xây mới các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở;

+ Đơn vị ở 3: Xây mới các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở;

+ Đơn vị ở 4: Giữ nguyên vị trí, nâng cấp, cải tạo trường Tiểu học Trần quốc Toản; Xây mới các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở;

### **c) Định hướng phát triển hệ thống cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe:**

- Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Thăng Bình và trạm y tế thị trấn Hà Lam hiện có;

- Xây mới 01 Bệnh viện đa khoa tại Phân khu 4; xúc tiến, kêu gọi đầu tư bệnh viện tư nhân nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân theo từng giai đoạn phát triển.

### **d) Định hướng phát triển hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao:**

- Xây mới 04 khu văn hóa, thể dục thể thao cấp đô thị; trong đó:

+ 01 khu Trung tâm Văn hóa - thể thao + Quảng trường tại phân khu 1;

+ 01 khu hỗn hợp sân vận động + sân thể thao cơ bản tại phân khu 2 (trên cơ sở mở rộng sân vận động Cây Cốc hiện nay); bố trí các câu lạc bộ đáp ứng nhu

cầu giải trí; các công trình thể dục thể thao như sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu đa năng ...;

+ 01 khu sân thể thao cơ bản tại phân khu 1;

+ 01 khu hỗn hợp Nhà văn hóa (hoặc Cung văn hóa) + Nhà thiếu nhi (hoặc Cung thiếu nhi) tại Phân khu 2;

- Bố trí quỹ đất xây dựng các công trình văn hóa - thể dục thể thao cấp đơn vị ở hiện đại, tiêu chuẩn, chất lượng trên quỹ đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ cấp đô thị.

**đ) Định hướng phát triển công viên, cây xanh:**

- Xây dựng hệ thống cây xanh theo tầng bậc gắn kết các phân khu; hình thành các vệt xanh với điểm nhấn là khu vực công viên bầu Hà Kiều, là không gian xanh đặc trưng cho đô thị Hà Lam.

- Tổ chức các công viên cấp đô thị, tiểu hoa viên trong các khu dân cư, tăng cường trồng cây xanh, các loại cây đặc trưng phù hợp với vùng miền và cảnh quan đô thị.

- Về tổng thể, hệ thống cây xanh được kết nối liên hoàn tạo thành một thể hài hòa, trở thành lõi xanh trong lòng đô thị, góp phần cải thiện môi trường vi khí hậu và tạo cảnh quan cho toàn đô thị.

- Bố trí quỹ đất xây dựng các công viên cây xanh cấp đơn vị ở đảm bảo theo quy định.

**e) Định hướng phát triển hệ thống thương mại dịch vụ:**

- Hình thành trung tâm công cộng, thương mại dịch vụ hai bên đường từ ngã 3 Bình Quý đi vùng Đông; các quỹ đất công trình công cộng, thương mại dịch vụ trong quỹ đất hỗn hợp; đất công trình công cộng, thương mại dịch vụ trên các trục đường chính đô thị.

- Nâng cấp, cải tạo chợ Hà Lam hiện có; Xây mới mới 01 chợ tại phân khu 4 (khu vực Cây Cốc).

- Bố trí quỹ đất xây dựng các chợ cấp đơn vị ở với quy mô đảm bảo theo quy định trên quỹ đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ cấp đơn vị ở.

**g) Định hướng phát triển Du lịch:**

Phát triển mô hình du lịch công đồng kết hợp làng nghề truyền thống tại làng nghề Quán Hương.

**h) Định hướng phát triển Công nghiệp, TTCN:**

- Không phát triển quỹ đất công nghiệp tập trung tại đô thị;

- Phát triển Tiểu thủ công nghiệp theo mô hình làng nghề truyền thống tại khu vực làng nghề Quán Hương.

**i) Định hướng phát triển nông, lâm nghiệp:**

- Duy trì quỹ đất nông nghiệp phía Đông đường bao phía Đông, tạo thành hành lang xanh kết hợp thoát nước về phía sông Trường Giang;

- Phát triển mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên quỹ đất dự trữ phát triển của đô thị

## **8. Định hướng hạ tầng kỹ thuật:**

### **a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:**

- Quy hoạch Cao độ nền: Hướng dốc san nền thấp dần từ hướng Tây xuống hướng Đông, khu vực thấp nhất nằm dọc theo tuyến đường bao phía Đông; Cao độ thiết kế thấp nhất: +8,90m; Cao độ thiết kế cao nhất: +15,90m.

- Hướng thoát nước từ Tây sang Đông; được chia thành 04 lưu vực:

+ Lưu vực thoát nước phía Bắc đường Trần Phú: Thoát nước về mương thoát nước chính trên đường Trần Phú chảy qua QL1A thoát về phía Đông;

+ Lưu vực thoát nước giữa đường Tiểu La và đường 3 tháng 2: Thoát nước về mương chính dọc đường Tiểu La, sau đó đầu nối qua các cống trên các tuyến đường nối qua Bà Hà Kiều theo kênh dẫn Bà Hà Kiều thoát về phía Đông QL1A;

+ Lưu vực thoát nước giữa đường 3 tháng 2 và QL 14E: Thoát về các cống chính trên các trục đường quy hoạch mới sau đó đầu nối ra các cửa xả ra suối và hồ điều tiết quy hoạch mới, mở rộng khẩu độ các cống thoát nước qua đường Đông Sơn và QL1A để đảm bảo thoát nước cho lưu vực về phía Đông.

+ Lưu vực thoát nước phía Nam QL 14E: Thoát nước về các cống thoát nước chính trên các trục đường, sau đó thoát suối Tư Chánh chảy qua QL1A về phía Đông

- Giải pháp về mạng lưới thoát nước trong đô thị:

+ Bố trí các dải cây xanh kết hợp với các mương thoát nước hở làm nguồn tiếp nhận nước mưa chính cho các lưu vực thoát nước;

+ Bố trí các hệ thống mương cống chính trên các trục đường lớn để thu gom nước từ các tiểu khu đổ ra;

+ Cải tạo mở rộng các cống ngang nối từ cống đường Tiểu La đến Bà Hà Kiều: đoạn Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Thuật, Nguyễn Duy Hiệu, Nguyễn Hiền; các cống này có khẩu độ lớn (B=1,4-1,6 m) để thoát nước cho khu vực trung tâm hiện hữu;

+ Cải tạo mở rộng khẩu độ đập Ba Ra hiện hữu để nâng cao khả năng thoát lũ về phía Đông QL1A;

+ Quản lý quy hoạch và từng bước đầu tư xây dựng kiên cố hóa dòng chảy quy hoạch mới phía Nam đô thị (phía Nam trường Thái Phiên) để giảm lưu lượng nước lũ về Bà Hà Kiều và khu vực trung tâm đô thị hiện nay.

### **b) Định hướng phát triển hệ thống giao thông:**

\* Giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 1: Quản lý theo mặt cắt 1-1 (đoạn qua khu trung tâm, không tổ chức đường gom), lộ giới 27,5m và mặt cắt 1A-1A (đoạn còn lại, tổ chức đường gom), lộ giới 70m;

- Quốc lộ 14E: Quản lý mặt cắt 2-2 (đoạn từ phía Đông đến ngã ba Cây Cốc), lộ giới 60m; mặt cắt 2B-2B (từ ngã ba Cây Cốc đến đường vành đai phía

Tây), lộ giới 48m; mặt cắt 2A-2A (từ đường vành đai phía Tây về hướng Bình Quý), lộ giới 62m.

\* Hệ thống giao thông đô thị:

- Đường trục chính đô thị: 02 tuyến quốc lộ 1 và quốc lộ 14E vừa là trục giao thông đối ngoại vừa là đường trục chính đô thị.

- Đường chính đô thị:

+ Tuyến N1 (đường từ ngã ba Bình Quý đi vùng Đông): Quản lý mặt cắt 5-5 (đoạn từ đường bao phía Đông đến Nguyễn Thuật), lộ giới 57m; và mặt cắt 3-3 (đoạn từ Nguyễn Thuật về phía Tây), lộ giới 27m;

+ Tuyến N2 (đường bao phía Đông): Quản lý mặt cắt 9-9, lộ giới 48m;

+ Tuyến N3 (đường bao phía Tây): Quản lý mặt cắt 10-10, lộ giới 48m;

- Đường liên khu vực:

+ Tuyến N4 (đường giữa Đông Sơn và Nguyễn Thuật): Quản lý mặt cắt 3-3, lộ giới 27m;

+ Phạm Phú Thứ: Quản lý mặt cắt 3-3, lộ giới 27m;

+ Tuyến N5 (đường phía Nam kết nối QL1 và đường bao phía Tây): Quản lý mặt cắt 3-3, lộ giới 27m;

- Đường chính khu vực:

+ Đường Đông Sơn: Quản lý mặt cắt 7-7 (đoạn từ Para đến đường N1 (từ ngã 3 Bình Quý – Vùng Đông), lộ giới 41m; và mặt cắt 3-3 (đoạn từ đường N1 đến QL 14E), lộ giới 27m.

+ Đường Duy Tân: Quản lý mặt cắt 3-3, lộ giới 27m;

+ Tuyến N6 (đường ĐH 19 từ QL1A đi vùng Tây): Đoạn qua thị trấn Hà Lam quản lý mặt cắt 13-13, lộ giới 30,0m;

- Đường khu vực: là các tuyến đường còn lại quản lý lộ giới từ 11,5m đến 20,5m.

\* Hệ thống bến bãi:

- Bến xe: Xây mới 01 bến xe tại khu vực gần ngã ba Cây Cốc, diện tích 1,6ha.

- Bãi đỗ xe: Quy hoạch 11 bãi đỗ xe tập trung với tổng diện tích 18,09ha;

**c) Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:**

- Nhu cầu cấp điện: khoảng 8.832 kVA;

- Nguồn điện: Cấp từ Trạm 110/35/22kV Thăng Bình, công suất 2x25MVA.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 11 trạm biến áp, công suất 560KVA-22/0,4kV cấp điện sinh hoạt cho dân cư và các hoạt động công cộng thiết yếu.

- Lưới điện 110kV giữ hiện trạng;



- Lưới 22kV: Tuyến 22kV xây mới đi ngầm;
- Lưới hạ thế 0,4 kV: Tuyến hạ thế 0,4 kV xây mới đi ngầm.
- Chiếu sáng: Khu vực quy hoạch chủ yếu bố trí điện chiếu sáng các trục đường. Nguồn cấp điện chiếu sáng lấy từ trạm biến áp xây mới.

**d) Quy hoạch Thông tin liên lạc:**

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngâm hóa hệ thống thông tin liên lạc trên các trục đường chính đô thị.

**đ) Quy hoạch cấp nước:**

- Nhu cầu dùng nước: đến năm 2025 là 6.650m<sup>3</sup>/ngđ, đến năm 2030 là 11.399 m<sup>3</sup>/ngđ.
- Nguồn nước: từ nhà máy cấp nước Thăng Bình công suất 21.000m<sup>3</sup>/ngđ.
- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng mạng lưới hỗn hợp.
- Quy hoạch hệ thống cấp nước chữa cháy của đô thị, bố trí các họng chữa cháy trên các trục đường giao thông.

**e) Giải pháp thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:**

- Thoát nước thải:
  - + Khối lượng nước thải: đến năm 2025 là 3.080m<sup>3</sup>/ngđ, đến năm 2030 là 5.280 m<sup>3</sup>/ngđ.
  - + Xây dựng hệ thống thoát nước riêng, nước thải riêng, nước mưa riêng. Nguyên tắc bố trí mạng lưới đường ống theo hướng tự chảy. Những khu vực địa hình cao, độ sâu chôn ống lớn sẽ bố trí trạm bơm.
  - + Xây dựng trạm xử lý nước thải cho đô thị Hà Lam, công suất xử lý đến giai đoạn 2025: 3080 m<sup>3</sup>/ngày-đêm, giai đoạn 2030: 5280 m<sup>3</sup>/ngày-đêm, vị trí đảm bảo khoảng cách ly.
- Chất thải rắn:
  - + Tổng lượng chất thải rắn: đến năm 2025 là 30,8 tấn/ngày-đêm, đến năm 2030 là 52,8 tấn/ngày-đêm.
  - + Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn, chất thải rắn công nghiệp, y tế thu gom và xử lý riêng;
  - + Thu gom và vận chuyển rác về khu xử lý rác thải chung của khu vực (không xây dựng khu xử lý chất thải rắn tại đô thị).
- Nghĩa trang:
  - + Tiến hành khoanh vùng, đóng cửa, hạn chế chôn mới đối với các khu vực nghĩa trang nhân dân hiện trạng; từng bước tiến đến di dời để bố trí quỹ đất phát triển đô thị;

+ Trong giai đoạn dài hạn, không quy hoạch nghĩa trang mới trên địa bàn thị trấn Hà Lam; Khu nghĩa trang nhân dân phục vụ cho di dời và chôn mới theo định hướng quy hoạch vùng huyện Thăng Bình.

## **9. Đánh giá môi trường chiến lược**

### **a) Quy trình thực hiện**

- Công văn số 2030/SXD-QLHT của Sở Xây dựng ngày 06/12/2022 lấy ý kiến thẩm định đối với nội dung Báo cáo môi trường chiến lược;

- Công văn số 3002/STNMT-BVMT ngày 14/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **b) Các giải pháp về bảo vệ môi trường:**

- Sử dụng năng lượng tái tạo; ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh, khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt.

- Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan tự nhiên, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước;

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn;

- Định kỳ đánh giá và đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động về môi trường đô thị trong quá trình phát triển.

**c) Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu:** Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; tăng mật độ cây xanh đô thị để giảm hiện tượng ốc đảo nhiệt; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt; xây dựng đồng bộ và tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng, cải tạo hệ thống thoát nước.